

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/DS-PT
Ngày 21- 9 - 2017
V/v đòi bồi thường thiệt hại do
sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung Vân;

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Hồng;
Bà Chu Lệ Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2017/TLPT-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017 về việc đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2017/DS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 63/2017/QĐ-PT ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H1; cư trú tại: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân N; cư trú tại: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phan Xuân K; cư trú tại: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Bà Nguyễn Thị H2; cư trú tại: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị D; cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Chị Lưu Thị L;
3. Chị Hoàng Thị N;
4. Chị Lý Thị Phương T;

Chị Lưu Thị L, Hoàng Thị N, Lý Thị Phương T cùng cư trú tại: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; cả ba chị đều vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Xuân N là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 24/10/2015, bà Nguyễn Thị H2 đến quán phở của bà Nguyễn Thị H1 ở chợ T để đòi nợ, lý do cho rằng bà Nguyễn Thị H1 còn nợ tiền 09 con vịt quay. Tuy nhiên khi bà Nguyễn Thị H2 đến đòi tiền thì bà Nguyễn Thị H1 cho rằng mình đã thanh toán xong, 09 con vịt kia là bà Nguyễn Thị H2 tự thêm vào để lấy tiền nên hai bên đã cãi nhau. Bà Nguyễn Thị H2 đòi lấy vịt quay của bà Nguyễn Thị H1 đang bán để trừ nợ. Bà Nguyễn Thị H2 giơ tay định lấy vịt quay trên bàn, thì bà Nguyễn Thị H1 dùng muôi múc canh phở đánh vào tay bà Nguyễn Thị H2, rồi bà Nguyễn Thị H1 cầm gáo nhựa màu đỏ múc nước nóng hắt vào người bà Nguyễn Thị H2 và bà Nguyễn Thị P (bà Nguyễn Thị P là người giúp bà Nguyễn Thị H2 đến đòi nợ), nhưng cả 02 người đều tránh được. Ông Nguyễn Xuân N (chồng bà Nguyễn Thị H2) nhận được tin, từ nhà ra đến quán phở của bà Nguyễn Thị H1, xông vào tát bà Nguyễn Thị H1 01 phát vào mặt, hai người vật lộn với nhau dưới đất một lúc thì dừng lại do mọi người can ngăn. Bà Nguyễn Thị H1 vào Bệnh viện huyện T điều trị từ ngày 26/10/2015 đến ngày 29/10/2015.

Tại đơn khởi kiện ngày 21/4/2017, bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu ông Nguyễn Xuân N phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 20.500.000đồng; đến ngày 19/5/2017 bà Nguyễn Thị H1 thay đổi giảm số tiền yêu cầu xuống còn 10.500.000đồng, cụ thể: Tiền viện phí tại Bệnh viện huyện T là 311.000đ; chụp chiếu ở Bệnh viện Đa khoa Lạng Sơn là 670.000đ; tiền mua thuốc: 1.300.000đ; tiền viện phí ở Lạng Sơn: 670.000đ; tiền viện phí: 10.000đ; tiền khám mắt: 44.000đ; tiền viện phí : 10.000đ; tiền viện phí: 33.000đ; Tiền khám mắt: 44.000đ; tiền mất thu nhập ngày công 2 người 200.000đ x 6 ngày = 2.400.000đ; bồi thường tổn thất về tinh thần là 5.000.000đ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân N không nhất trí bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị H1, ông chỉ đồng ý bồi thường những khoản điều trị hợp lý. Việc bà Nguyễn Thị H1 đi điều trị không theo đơn thuốc của Bác sỹ, bà Nguyễn Thị H1 phải tự chịu

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H2 không nhất trí bồi thường cho bà Nguyễn Thị H1 vì thương tích của bà Nguyễn Thị H1 đã được giám định là 0%, không ảnh hưởng gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2017/DS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã căn cứ các Điều 584, 585, 590 và 357 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quyết định:

1. Buộc ông Nguyễn Xuân N phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị H1 với tổng số tiền là 8.328.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bà Nguyễn Thị H1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Xuân N không thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Xuân N phải chịu 416.000đồng tiền án phí dân sự có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

Ngày 10/7/2017, ông Nguyễn Xuân N kháng cáo yêu cầu xem xét lại mức bồi thường, ông cho rằng số tiền phải bồi thường 8.320.000 đồng là cao vì bà Nguyễn Thị H1 chỉ bị tổn hại sức khỏe là 0%.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Xuân N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về kháng cáo: Ông Nguyễn Xuân N kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, do đó kháng cáo là hợp lệ.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự có mặt tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị H1 điều trị tại Bệnh viện huyện T 03 ngày, tình trạng ra viện đã ổn định. Ngày 30/10/2015, bà Nguyễn Thị H1 chụp CT tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn. Do đó, có căn cứ chấp nhận tiền viện phí là 311.000đ; chụp CT là 670.000đ. Bà Nguyễn Thị H1 cũng có một phần lỗi trong cách cư xử nên khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần, đề nghị chấp nhận một phần với mức tương ứng với 02 tháng lương tối thiểu. Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Xuân N đánh bà Nguyễn Thị H1 là hành vi trái pháp luật. Hành vi của ông Nguyễn Xuân N xuất phát từ lỗi của bà Nguyễn Thị H1 đã tạt nước sôi vào người bà Nguyễn Thị H2 là vợ của ông Nguyễn Xuân N. Nên xác định cả hai bên đều có lỗi. Do vậy ông Nguyễn Xuân N phải bồi thường do sức

khỏe bị xâm phạm do lỗi của mình gây ra theo quy định tại Điều 584, 585 của Bộ luật dân sự.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Xuân N yêu cầu xem xét lại mức bồi thường vì cho rằng số tiền phải bồi thường 8.320.000 đồng là cao so với tổn hại sức khỏe 0% của bà Nguyễn Thị H1, thấy rằng: Hai ngày sau khi sự việc xô sát xảy ra bà Nguyễn Thị H1 mới đến Bệnh viện huyện T điều trị. Tại Bệnh án của khoa ngoại Bệnh viện huyện T có ghi “*Hiện tại bệnh nhân tỉnh táo, da, niêm mạc bình thường, vùng mặt không có vết bầm tím, không có vết trầy xước, tim phổi và các bộ phận khác bình thường*”, (bút lục số 11; 24). Thời gian điều trị từ ngày 26/10/2015 đến ngày 29/10/2015, là 04 ngày. Do vậy, chỉ chấp nhận một số chi phí hợp lý phù hợp với tình trạng nhập viện, ra viện của bà Nguyễn Thị H1.

[3] Các khoản bồi thường, cụ thể:

[4] Về chi phí khám chữa vết thương, chấp nhận 03 hóa đơn thu tiền viện phí, lệ phí ngày 28/10/2015 và ngày 30/10/2015 với tổng số tiền 991.000đồng (bút lục số 117; 118; 122);

[5] Về thu nhập thực tế, tại biên bản xác minh ngày 13/6/2017 UBND thị trấn T xác nhận mức thu nhập bình quân của một lao động tự do là 150.000 đồng/ngày (bút lục số 142). Do đó, buộc ông Nguyễn Xuân N bồi thường thu nhập thực tế bị mất cho bà Nguyễn Thị H1 trong thời gian nằm viện 4 ngày là 600.000 đồng;

[6] Không chấp nhận các khoản chi phí tiền công người phục vụ và các chi phí khác phát sinh sau ngày 30/12/2015.

[7] Về bồi thường tổn thất tinh thần, xét thấy thương tích của bà Nguyễn Thị H1 do ông Nguyễn Xuân N gây ra theo Kết luận giám định là 0%; trong vụ việc xảy ra hai bên cùng có lỗi. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Xuân N buộc ông Nguyễn Xuân N bồi thường cho bà Nguyễn Thị H1 tương ứng với 02 tháng lương cơ bản là 2.620.000 đồng.

[8] Vậy, tổng số tiền ông Nguyễn Xuân N phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H1 là 4.211.000đồng.

[9] Từ các phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Xuân N, cần sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm. Buộc ông Nguyễn Xuân N phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H1 tổng số tiền là 4.211.000đồng

[10] Về án phí: Ông Nguyễn Xuân N phải chịu tiền án phí sơ thẩm tương ứng với số tiền phải bồi thường là 300.000đồng. Do cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên ông N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 590 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 26; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2017/DS-ST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Buộc ông Nguyễn Xuân N phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị H1 với tổng số tiền là 4.211.000 đồng (bốn triệu hai trăm mười một nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Xuân N không thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

a. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

b. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Xuân N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Xuân N số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 03594 ngày 17/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa dân sự; HCTP;
- KTNV và THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trung Vân